

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày : 20 -12 - 2017.
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hạnh;
2. Bà Trần Thị Thu Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXX- ST ngày 02 tháng 11 năm 2017; giữa các đương sự:

- *Nguyên Đơn:* Bà T - Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông L – Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà T và ông L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bà T khai trong quá trình chung sống, hai bên có mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính và ông L có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên thường xuyên cãi vã. Sự việc kéo dài, hai bên tự xa nhau từ năm 2014 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay, bà T nhận thấy tình cảm đã hết nên xin được ly hôn ông L. Ông L khai vợ chồng có mâu thuẫn, thường cãi vã nên thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Q – sinh ngày 25/12/2008, hiện do bà T nuôi dưỡng. Bà T và ông L đều có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự; Về con chung: Giao cho bà T tiếp tục nuôi con chung, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 12 tháng 6 năm 2008, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà T, ông L có mâu thuẫn do không hợp tính, thường xuyên cãi vã. Từ năm 2014 đến nay, hai bên tự bỏ mặc nhau, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn giữa bà T và ông L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận sự thỏa thuận ly hôn của các đương sự.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên là Q – sinh ngày 25/12/2008.

Xét thấy: Cháu Q hiện đang do bà T nuôi dưỡng, đã quen sống cùng bà T. Cháu Q có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bà T. Do đó, để đảm bảo cho cháu Q phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, cần chấp nhận yêu cầu của bà T: Giao cho bà được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Q.

Bà T làm nghề thợ may, có sức khỏe, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con và bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản nên Tòa không xét.

[5] Về án phí DSST: Nguyên đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông L.
2. Về con chung:

Giao con chung tên Q – sinh ngày 25/12/2008 cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp tại phiếu thu số AA/2015/0003913 ngày 02/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Như vậy, bà T đã nộp xong.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đ;
- UBND xã B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Lê Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đông Hòa;
- UBND xã Hòa Bình 1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huệ